TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2024/DS-ST
Ngày 21– 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Như N, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Khóm y, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Khóm y, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Lý Như Nl, thể hiện:*

Do mối quan hệ quen biết, làm ăn nhiều năm nên chị Lý Như N có cho anh Dương Văn T, chị Trần Thị H vay nhiều lần (có vay, có trả) với lãi suất theo quy định của pháp luật; quá trình vay, anh T, chị H đóng lãi không đầy đủ; tính đến ngày 02/9/2023 thì anh T, chị H còn thiếu tổng số tiền là 21.778.000.000 đồng nên làm giấy cam kết trả tiền và cam kết trong tháng 9/2023 nếu không trả được số nợ trên thì anh T, chị H sẽ giao phần đất có diện tích 7.500m^2 tại khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau để trừ nợ nhưng đến nay, anh T, chị H vẫn không thực hiện. Từ nguyên nhân trên, chị N yêu cầu anh Dương Văn T, chị Trần

Thị H trả lại số tiền 21.778.000.000 đồng (hai mươi mốt tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu đồng).

** Đối với anh Dương Văn T, chị Trần Thị H*: Mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Lý Như N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Dương Văn T, chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Lý Như N phù hợp với "giấy cam kết trả tiền" lập ngày 02/9/2023 thì đến ngày 10/9/2023 thì anh T, chị H còn thiếu tổng số tiền 21.778.000.000 đồng; theo đó trong tháng 9/2023 anh T, chị H sẽ trả số tiền từ 03 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng, nếu không thỏa thuận được sẽ giao phần đất tại khóm 4 trừ nợ nhưng sau đó anh T, chị H không thực hiện. Anh T, chị H đã được tống đạt thông báo các văn bản tố tụng, được triệu tập đến Tòa án để làm việc liên quan đến khoản nợ trên nhưng không có ý kiến phản đối về nội dung chị N khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định của pháp luật các đương sự có nghĩa vụ đưa ra các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp và có căn cứ, nếu đương sự không đưa ra các chứng cứ chứng minh hoặc đưa ra chứng cứ chứng minh không đầy đủ thì đương sự tự chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ.

Như vậy, trong vụ án này chị N chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là căn cứ vào giấy cam kết trả tiền ngày 02/9/2023 là anh T, chị H còn thiếu tổng số tiền 21.778.000.000 đồng; trong khi đó anh T, chị H không đưa ra chứng cứ chứng minh, không phản đối về chứng cứ chị N đưa ra và cũng không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh T, chị H trả lại số tiền còn thiếu cho chị N là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T, chị H phải chịu là: 112.000.000 đồng + 17.778.000.000 đồng x 0,1% = 129.778.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Như N.

Buộc anh Dương Văn T, chị Trần Thị H trả lại cho chị N tổng số tiền là 21.778.000.000 đồng (hai mươi mốt tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh T, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Dương Văn T, chị Trần Thị H phải chịu 129.778.000 đồng (một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Chị Lý Như N không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị N số tiền đã nộp tạm ứng 32.445.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001240 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn